

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2021/DSST**.

Ngày: 27/9/2021

V/v “**tranh chấp HĐ
mua bán tài sản**”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Bùi Thanh Trí**.

2/ Ông **Lê Văn Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận
Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông **Lê
Văn Quốc** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLST-DS, ngày 04 tháng 3 năm 2021. Về
“**tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản**”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
185/2021/QĐXXST, ngày 10 tháng 9 năm 2021. Giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Công ty TNHH MTV Thương mại và dịch vụ Thép T A P

Trụ sở: 664/11 L V L, Tổ 5, Ấp 2, xã P K, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật: ông Phạm Ngọc O. Có đơn đề ngày 15.9.2021 yêu cầu giải
quyết vắng mặt.

- **Bị đơn**: Bà **Nguyễn Thị Thanh B**, SN 1982

Trụ sở: nhà cạnh số 22, Tổ 57, KV. 11, P. H P, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2021 đại diện nguyên đơn Công ty TNHH
MTV T A P trình bày: Ngày 07/9/2019 theo yêu cầu mua hàng của bà Nguyễn Thị
Thanh B, Công ty TNHH MTV T A P đã tiến hành giao lô hàng thép hộp mạ kẽm
đến địa điểm đã thỏa thuận. Giá trị lô hàng đã giao là 168.000.000 đồng (Một trăm
sáu mươi tám triệu đồng). Nhưng từ khi nhận hàng đến nay bà Nguyễn Thị Thanh B
không thanh toán tiền hàng cho phía Công ty TNHH MTV T A P và có tình lẩn trốn.
Sau nhiều lần tìm kiếm và đòi nợ đến ngày 26/4/2020 bà Nguyễn Thị Thanh B đã viết
Giấy cam kết thanh toán tiền nợ cho công ty. Tuy nhiên đến nay, Bà Nguyễn Thị

Thanh B vẫn chưa thanh toán số tiền hàng cho nguyên đơn như đã cam kết. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh B thực hiện nghĩa vụ nhưng bị đơn vẫn không thực hiện. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thanh B trả số tiền hàng còn nợ là **168.000.000 đồng** (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng) và tiền lãi quá hạn do chậm thanh toán theo qui định.

Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn Nguyễn Thị Thanh B cố tình vắng mặt không đến. Sau khi tiến hành các thủ tục cần thiết, Tòa án quyết định đưa ra xét xử công khai vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã có đơn đề ngày 15/9/2021 yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc phía bị đơn phải trả số tiền hàng còn nợ là **168.000.000 đồng** (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng) và tiền lãi quá hạn do chậm thanh toán theo qui định.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị Thanh B vẫn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- **Về việc giải quyết vụ án:** căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, kể cả yêu cầu tính lãi suất theo qui định.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Giao dịch giữa hai bên tuy không có Hợp đồng mua bán cụ thể mà chỉ là đặt hàng qua điện thoại (BL 10 - 11). Tuy nhiên, sau khi thực hiện giao dịch thì cả hai bên đã xác nhận bằng các tin nhắn (BL 07-8) với số lượng hàng là 300 cây thép hộp mạ kẽm loại (40 x 80 x 1.2); 300 cây thép hộp mạ kẽm (50 x 100 x 1.2) và tổng giá trị lô hàng là 168.000.000 đồng. Do đó, giao dịch cụ thể giữa hai bên được thực hiện là hình thức của Hợp đồng mua bán tài sản. Và đến ngày 26/4/2020 hai bên cũng đã đối chiếu nợ bằng Giấy cam kết, theo đó thì bị đơn thừa nhận và cam kết trả nợ cho nguyên đơn số tiền 168.000.000 đồng (BL 26). Do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ đã thỏa thuận nên xảy ra tranh chấp. Xét đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn luôn vắng mặt. Song căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, cụ thể là Giấy cam kết v/v thanh toán tiền nợ 26/4/2020 (BL 26 – bản gốc) do nguyên đơn cung cấp, có chữ ký của cả hai bên và những người làm chứng khác. Theo đó thì bà Nguyễn Thị Thanh B còn nợ Công ty TNHH MTV T A P số tiền hàng là **168.000.000 đồng** (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng), cam kết hạn chót thanh toán nợ là ngày 30/6/2020. Và bị đơn phải có

nghĩa vụ thanh toán số tiền này theo qui định tại Điều 440 Bộ luật dân sự. Nhưng từ đó đến nay bị đơn chưa thanh toán tiền hàng còn nợ, cũng không có thiện chí giải quyết khi được tòa án triệu tập. Do đó, đại diện nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn có trách nhiệm trả số nợ **168.000.000 đồng** (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng) là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Bị đơn đã được nhận hàng nhưng lại không chịu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng, cố tình kéo dài thời gian. Thậm chí Tòa án đã triệu tập nhiều lần vẫn không đến, thái độ xem thường pháp luật. Theo xác nhận của Công an phường Hưng Phú ngày 23/02/2021 thì bị đơn hiện vẫn cư trú và vẫn đang sinh sống tại địa chỉ nhà cạnh số 22, Tổ 57, KV. 11, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ (BL 38). Coi như phía bị đơn đã tự tước bỏ quyền tham gia tố tụng của mình và mặc nhiên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn.

[4] Về lãi suất: Căn cứ vào Giấy cam kết v/v thanh toán tiền nợ 26/4/2020 (BL 26) do nguyên đơn cung cấp thì bị đơn cam kết ngày phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán là từ tháng 5/2020 đến 30/6/2020. Đến nay bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu tiền lãi do chậm thanh toán theo qui định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự. Lãi suất trong trường hợp này tính theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự (50% của 20%/năm tức 0,83%/tháng). Từ ngày 30/6/2020 đến ngày xét xử 27/9/2021 là 14 tháng 27 ngày. Nên tiền lãi là $168.000.000 \text{ đồng} \times 14 \text{ tháng} 27 \text{ ngày} \times 0,83\%/\text{tháng} = \mathbf{20.776.560 \text{ đồng}}$ (Hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm sáu mươi đồng).

Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tuy nhiên, kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 5% ($168.000.000 \text{ đồng} + 20.776.560 \text{ đồng}$) = **9.438.828 đồng** (Chín triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn tám trăm hai mươi tám đồng). Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, **227, 228**, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Điều 430, 440, 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Công ty TNHH MTV T A P**. Buộc bị đơn bà **Nguyễn Thị Thanh B** có nghĩa vụ thanh toán cho **Công ty TNHH MTV T A P** số nợ gốc 168.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng) và nợ lãi 20.776.560 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm sáu mươi đồng), tổng cộng là **188.776.560 đồng** (Một trăm tám mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm sáu mươi đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Nguyên đơn **Công ty TNHH MTV T A P** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **4.200.000 đồng** (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số 006721 ngày 23/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn bà **Nguyễn Thị Thanh B** phải chịu **9.438.828 đồng** (Chín triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn tám trăm hai mươi tám đồng) án phí dân sự theo giá ngạch.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGT.
- Lưu HS – BA.

Thái Mỹ Nhung